TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thinh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Thạch
2/ Bà Nguyễn Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị T.T.T.N, sinh năm 1981; địa chỉ: số 56, đường số 12, tỉnh Lộ 793, ấp T.H, xã T.T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2.Bị đơn: Anh N.V.D.A, sinh năm 1980; địa chỉ: số 6, ấp T.P, xã T.Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị T.T.T.N trình bày: Chị và anh N.V.D.A chung sống vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình vợ chồng sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh D.A sống không thật lòng, vào tháng 8 năm 2015 chị có nộp đơn ly hôn với anh Duyên, lúc này anh Duyên xin cho thời gian để anh sửa đổi bản thân, nên vào năm 2016 chị đã rút đơn khởi kiện, nhưng vợ chồng không thay đổi gì, đến tháng 7 năm 2017 chị tiếp nộp đơn ly hôn với anh D.A lần thứ hai, lần này anh D.A cũng làm đơn xin tạm hoãn giải quyết trong thời gian 04 tháng, nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2015 đến nay, nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.A.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Quế Anh, sinh năm 2007; Nguyễn Hoàng Tuấn Anh, sinh năm 2011, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, ngoài ra không nợ chung.

Tại ý kiến trình bày ngày 11 và ngày 26 tháng 4 năm 2023, bị đơn anh N.V.D.A trình bày: Anh và chị N chung sống với nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn, quá trình sống chung cũng có những bất đồng ý kiến, do điều kiện kinh tế còn khó khăn, muốn con có một gia đình có đủ cha mẹ, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Quế Anh, sinh năm 2007; Nguyễn Hoàng Tuấn Anh, sinh năm 2011, con theo ai người đó nuôi, người còn lại cấp dưỡng theo mức thu nhập bình quân.

Tài sản chung: Tự thoả thuận.

Nợ chung: Có nợ 70.000.000 đồng nhưng đã trả, nếu có tranh chấp về tài sản nhà đất đề nghị bổ sung khoản nợ chung vào tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục; những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N. Con chung giao cho chị N nuôi dưỡng, ghi nhận chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có; tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh N.V.D.A là bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, nên cần căn cứ vào Điều 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.V.D.A.

[2]. Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T.T.T.N và anh N.V.D.A chung sống với nhau vào năm 2006, đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 4 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tân, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình vợ chồng sống chung phát sinh mâu thuẫn, theo chị N vợ chồng sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và tranh cãi vì anh Duyên sống không thật lòng với chị, vào tháng 8 năm 2015 chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh Anh, nhưng anh Duyên xin cho anh thời gian để hoàn thiện bản thân nên chị N đã rút đơn ly hôn.

Ngược lại, anh Anh cho rằng vợ chồng sống chung có những bất đồng ý kiến, muốn con có một gia đình có đủ cha mẹ, nên không đồng ý ly hôn là không phù hợp. Vì, chị N và anh Anh sống chung mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm, hiện tại chị N và các con sống bên gia đình cha mẹ chị N ở xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh từ năm 2015 đến nay, anh Anh sống nhà của vợ chồng bên cha mẹ anh Anh, không ai quan tâm đến ai. Năm 2016 chị N rút đơn xin ly hôn với anh Anh, tạo điều kiện cho anh Anh tự sửa đổi bản thân để mong vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung, nhưng chị N và anh Anh không thay đổi hàn gắn được, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Tại phiên tòa, chị N kiên quyết xin được ly hôn với anh Anh, anh Anh vắng mặt và không đồng ý ly hôn, nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, giữa chị N và anh Anh không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở phù hợp.

[3]. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quế Anh, sinh ngày 03/01/2007; Nguyễn Hoàng Tuấn Anh, sinh ngày 01/01/2011; ý kiến chị N yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng; ý kiến của anh Anh con theo ai người đó nuôi, người còn lại cấp dưỡng theo mức thu nhập bình quân. Thấy rằng, qua hỏi nguyện vọng của các cháu, các cháu có nguyện vọng sống với chị N, nguyện vọng của các cháu phù hợp với ý kiến của chị N và anh Anh, nên cần giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung là phù hợp. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng do chị N không yêu cầu cấp dưỡng, nên anh Anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Anh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

[4]. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như nhận định nêu trên là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.T.T.N đối với anh N.V.D.A.

Chị T.T.T.N và anh N.V.D.A được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho Chị T.T.T.N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung cháu Nguyễn Quế Anh, sinh ngày 03/01/2007; Nguyễn Hoàng Tuấn Anh, sinh ngày 01/01/2011.

Anh Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh Anh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3 Tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh Anh không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021395 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, chị N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị N được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Anh vắng mặt được quyền kháng cáo trng hạn 15 ngày kế từ ngày nhận được bản án hoặc kề từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh**;**
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- THADS thị xã Hòa Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

Nguyễn Thị Thinh

Các Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Vă Thạch – Nguyễn Thu **Nguyễn Thị Thinh**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh**;**
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Thanh Điền;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

Nguyễn Thị Thinh